

GIÁO ÁN BUÔI CHIỀU LỚP 3 CẨM NĂM (2017 - 2018)

Rèn đọc Cậu bé thông minh

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài.
2. **Kỹ năng:** Rèn kỹ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.
3. **Thái độ:** Yêu thích môn học.

* **Phân hóa:** Học sinh **chưa hoàn thành** chỉ đọc tự chọn đoạn **a** hoặc **b**, làm tự chọn **1** trong **2** bài tập; **học sinh chậm** đọc đoạn **a**, làm **2** bài tập; **học sinh mũi nhọn** thực hiện tất cả các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Ôn định tổ chức- Giới thiệu nội dung rèn luyện.- Phát phiếu bài tập. <p>2. Các hoạt động chính:</p> <p>a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Rèn kỹ năng đọc diễn cảm cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc: <p>a) “Ngày xưa, / có một ông vua muốn tìm người tài ra giúp nước. // Vua hạ lệnh cho mỗi làng trong vùng nọ / nộp một con gà trống biết đẻ trứng, / nếu không có / thì cả làng phải chịu tội.//</p> <p>Được lệnh vua, / cả vùng lo sợ. // Chỉ có một cậu bé / bình tĩnh thưa với cha : //</p> <ul style="list-style-type: none">- Cha đưa con lên kinh đô gặp Đức Vua, / con sẽ lo được việc này. // <p>Người cha lấy làm lạ, / nói với làng. // Làng không biết làm thế nào, / đành cấp tiền cho hai cha con lên đường. //”</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Lắng nghe.- Nhận phiếu. <ul style="list-style-type: none">- Quan sát, đọc thầm đoạn viết. <p>b) “Hôm sau, / nhà vua cho người đem đến một con chim sẻ nhỏ, / bảo cậu bé làm ba mâm cỗ. // Cậu bé đưa cho sứ giả một chiếc kim khâu, / nói : //</p> <ul style="list-style-type: none">- Xin ông về tâu Đức Vua / rèn cho tôi chiếc kim này / thành một con dao thật sắc để xé thịt chim. // <p>Vua biết là đã tìm được người giỏi, / bèn trọng thưởng cho cậu bé // và gửi cậu vào trường học để luyện thành tài. //”</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu lại cách đọc diễn cảm.

<p>viết trên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới (gạch chéo) những từ ngữ để nhấn (ngắt) giọng. - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét. - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp. - Lớp nhận xét.
<p>b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: Rèn kỹ năng đọc hiểu cho học sinh. * Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm. - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm.
<p>Bài 1. Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng nhất nói lên nội dung câu chuyện :</p> <p>A. Ca ngợi sức khoẻ của cậu bé. B. Ca ngợi sự thông minh của cậu bé. C. Ca ngợi sự dũng cảm của cậu bé</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả. - Nhận xét, sửa bài. <p>Bài 1. B.</p>	<p>Bài 2. Nhà vua đã cho người mang đến cho cậu bé con gì?</p> <p>A. Con chim. B. Con gà. C. Con heo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thực hiện, trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài. <p>Bài 2. A.</p>
<p>3. Hoạt động nỗi tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc. - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phát biểu.

Rèn viết tuần 1 Ông trời cắc cớ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh **về phân biệt an/ang; l/n; bảng chữ cái tiếng Việt.**

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đúng chính tả.

3. Thái độ: Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vững.

*** Phân hóa:** Học sinh chưa hoàn thành lựa chọn làm **1** trong **3** bài tập; học sinh chậm lựa chọn làm **2** trong **3** bài tập; học sinh mủi nhọn thực hiện hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>																								
1. Hoạt động khởi động (5 phút): - Ôn định tổ chức - Giới thiệu nội dung rèn luyện. 2. Các hoạt động chính: a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút): - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn chính tả cần viết trên bảng phụ. - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết. - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.	- Hát - Lắng nghe. - 2 em đọc luân phiên, mỗi em 1 lần, lớp đọc thầm. - Học sinh viết bảng con. - Học sinh viết bài.																								
Bài viết																									
“Ông trời cắc cớ Vừa nắng vừa mưa Làm em cứ ngỡ Như còn bé cơ!	Thà như em bé Vừa khóc vừa cười Vì em có mẹ Em làm nũng thôi!	Ông trời đã lớn Có ngoan đâu à? Khóc nhè xấu lắm! Cười lên mới là...																							
b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả (12 phút): Bài 1. Chọn chữ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống : a) (<i>lịch, nịch</i>): chắc sú b) (<i>lo, no</i>): diều bay lủng cài tóc	Đáp án: a) (<i>lịch, nịch</i>): chắc nịch <i>lịch</i> sú b) (<i>lo, no</i>): diều bay lo lủng no cài tóc																								
Bài 2. Chọn chữ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống : a) (<i>van, vang</i>): hát xin b) (<i>cắn, cảng</i>): trờ bén	Đáp án: a) (<i>van, vang</i>): hát vang <i>van</i> xin b) (<i>cắn, cảng</i>): cắn trờ bén cảng																								
Bài 3. Viết các chữ và tên chữ còn thiếu vào bảng sau :	Đáp án: <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Số thứ tự</th> <th>Chữ</th> <th>Tên chữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>a</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>ă</td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>â</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Số thứ tự</th> <th>Chữ</th> <th>Tên chữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>a</td> <td>a</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>ă</td> <td>á</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>â</td> <td>ó</td> </tr> </tbody> </table>	Số thứ tự	Chữ	Tên chữ	1		a	2	ă		3	â		Số thứ tự	Chữ	Tên chữ	1	a	a	2	ă	á	3	â	ó
Số thứ tự	Chữ	Tên chữ																							
1		a																							
2	ă																								
3	â																								
Số thứ tự	Chữ	Tên chữ																							
1	a	a																							
2	ă	á																							
3	â	ó																							

4		bê
5	c	
6	ch	
7	d	
8		đê
9		e
10	ê	

4	b	bê
5	c	xê
6	ch	chờ
7	d	dê
8		đ
9		đê
10	ê	e

c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):

- Yêu cầu các nhóm trình bày.
- Giáo viên nhận xét, sửa bài.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau.

- Các nhóm trình bày.
- Học sinh nhận xét, sửa bài.
- Học sinh phát biểu.

Rèn luyện từ và câu Luyện tập kĩ năng tuần 1

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh **về từ chỉ sự vật**.
2. **Kỹ năng:** Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
3. **Thái độ:** Yêu thích môn học.

* **Phân hóa:** Học sinh chưa hoàn thành tự chọn làm **1** trong **3** bài tập; học sinh chậm làm bài tập **2** và tự chọn **1** trong **2** bài còn lại; học sinh mũi nhọn thực hiện hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút):	
- Ôn định tổ chức.	- Hát
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.	- Lắng nghe.
2. Các hoạt động rèn luyện:	
a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):	
- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ yêu cầu học sinh đọc các đề bài.	- Học sinh quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chia nhóm theo trình độ. - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (20 phút):</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lập nhóm. - Nhận phiếu và làm việc.
<p>Bài 1. Gạch dưới các từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ sau :</p> <p>“Hai bàn tay em Như hoa đầu cành Hoa hồng hồng nụ Cánh tròn ngón xinh.”</p>	<p>Đáp án:</p> <p>“Hai <u>bàn</u> <u>tay</u> <u>em</u> Như <u>hoa</u> <u>đầu</u> <u>cành</u> <u>Hoa</u> <u>hồng</u> <u>hồng</u> <u>nụ</u> <u>Cánh</u> <u>tròn</u> <u>ngón</u> <u>xinh.</u>”</p>
<p>Bài 2. Gạch chân những từ chỉ sự vật (chỉ người, chỉ vật, chỉ hiện tượng tự nhiên...) trong đoạn văn sau:</p> <p>Từ khung cửa sổ, Vy thò đầu ra gọi bạn, mắt nheo nheo vì ánh ban mai in trên mặt nước lấp loáng chiêu dội lên mặt. Chú chó xù lông trắng mượt như mái tóc búp bê cũng héch mõm nhìn sang.</p>	<p>Đáp án:</p> <p>Từ <u>khung</u> <u>cửa</u> <u>số</u>, <u>Vy</u> thò <u>đầu</u> ra gọi <u>ban</u>, <u>mắt</u> nheo nheo vì <u>ánh</u> <u>ban</u> <u>mai</u> in trên <u>mặt</u> <u>nước</u> lấp loáng chiêu dội lên <u>mặt</u>. <u>Chú</u> <u>chó</u> <u>xù</u> <u>lông</u> trắng mượt như <u>mái</u> <u>tóc</u> <u>búp</u> <u>bê</u> cũng héch <u>mõm</u> nhìn sang.</p>
<p>Bài 3. Gạch dưới các từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ sau :</p> <p>Tay em đánh răng Răng trắng hoa nhài Tay em chải tóc Tóc ngời ánh mai</p>	<p>Đáp án:</p> <p><u>Tay</u> <u>em</u> <u>đánh</u> <u>răng</u> <u>Răng</u> <u>trắng</u> <u>hoa</u> <u>nhài</u> <u>Tay</u> <u>em</u> <u>chải</u> <u>tóc</u>. <u>Tóc</u> <u>ngời</u> <u>ánh</u> <u>mai</u>.</p>
<p>c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài. <p>- Học sinh phát biểu.</p>

Rèn tập làm văn Luyện tập kĩ năng tuần 1

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về “Đội thiêu niên tiền phong Hồ Chí Minh”; điền vào tờ giấy in sẵn.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

* **Phân hóa:** Học sinh chưa hoàn thành tự chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh chậm làm 2 trong 3 bài tập; học sinh mủi nhọn thực hiện hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Ôn định tổ chức.- Giới thiệu nội dung rèn luyện. <p>2. Các hoạt động rèn luyện:</p> <p><i>a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ yêu cầu học sinh đọc các đề bài.- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. <p><i>b. Hoạt động 2: Thực hành (20 phút):</i></p> <p>Bài 1. Hãy viết những điều em biết về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, theo gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đội là một tổ chức như thế nào?- Chi đội lớp em tên là gì? Thuộc liên đội nào?- Kể tên một số hoạt động của chi đội lớp em.	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none">- Học sinh quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp.- Học sinh lập nhóm.- Nhận phiếu và làm việc. <p>Đáp án tham khảo:</p> <p>Đội là tổ chức của thiếu nhi. Chi đội lớp em tên Chi đội 3.3 thuộc Liên đội Trường Tiểu học Trung Lập Thượng. Chi đội lớp em thường tổ chức văn nghệ, tham gia hội thi, tìm hiểu các anh hùng liệt sĩ ở địa phương, quyên góp giúp đỡ đồng bào lũ lụt, ...</p>
<p>Bài 2. Chép lại cho sạch đẹp <i>Đơn xin cấp thẻ đọc sách</i> (sau khi đã điền đủ nội dung cần thiết), theo mẫu in trong sách Tiếng Việt 3, tập một, trang 11.</p> <p>.....</p>	<p>Tham khảo: VD</p> <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc, ngày 24 tháng 8 năm 201...</p> <p>ĐƠN XIN CẤP THẺ ĐỌC SÁCH</p> <p>Kính gửi: Thư viện Trường Tiểu học Em tên là: Nguyễn Thị Tuyết Hoa Sinh ngày: 6 tháng 11 năm 200... Nam(nữ): Nữ Nơi ở: xã Phước Hiệp, Củ Chi Thành phố Hồ Chí Minh. Học sinh lớp: 3A. Trường Tiểu học</p>

<p>Bài 3. Hãy kể tên những Đội viên đầu tiên của Đội mà em biết?</p>	<p>Em làm đơn này xin đề nghị Thư viện cấp cho em thẻ đọc sách năm học 201... – 201... Được cấp thẻ đọc sách, em xin hứa thực hiện đúng mọi quy định của Thư viện. Em xin trân trọng cảm ơn. Người làm đơn. Nguyễn Thị Tuyết Hoa</p>
	<p>Đáp án:</p> <p>Anh Nông Văn Dền đội trưởng – Bí danh Kim Đồng. Anh Nông Văn Thành – Bí danh Cao Sơn Anh Lý Văn Tịnh – Bí danh Thanh Minh. Chị Lý Thị Mỳ – Bí danh Thủy Tiên Chị Lý Thị Xậu – Bí danh Thanh Thủy.</p>
<p>c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phát biểu.

Rèn toán

Luyện tập tổng hợp (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Cung cấp và mở rộng kiến thức cho học sinh về đổi đơn vị đo; đọc, viết số có 3 chữ số; thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhó); giải toán có lời văn.
 - 2. Kỹ năng:** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập cung cấp và mở rộng.
 - 3. Thái độ:** Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

* **Phân hóa:** Học sinh chưa hoàn thành chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh chậm làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh mủi nhọn thực hiện hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
 2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động rèn luyện của giáo viên *Hoạt động học tập của học sinh*

<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn định tổ chức. - Giới thiệu nội dung rèn luyện. <p>2. Các hoạt động rèn luyện:</p> <p>a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh chưa hoàn thành và khá tự chọn đề bài. - Giáo viên chia nhóm theo trình độ. - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát và chọn đề bài. - Học sinh lập nhóm. - Nhận phiếu và làm việc. 										
<p>b. Hoạt động 2: Ôn luyện (20 phút):</p> <p>Bài 1. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:</p> <p>a) 1m bằng:</p> <p style="margin-left: 40px;">A. 10 cm B. 100 cm C. 1000 cm</p> <p>b) Trên mặt đồng hồ, kim ngắn và kim dài đều chỉ số 6. Như vậy, đồng hồ chỉ:</p> <p style="margin-left: 40px;">A. 6 giờ B. 6 giờ 6 phút C. 6 giờ 30 phút</p>	<p>Kết quả:</p> <p>B. 100 cm.</p> <p>C. 6 giờ 30 phút.</p>										
<p>Bài 2. Viết các số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ba trăm linh bảy : - Sáu trăm mươi chín mươi lăm : - Bốn trăm : - Sáu trăm mươi chín : 	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ba trăm linh bảy : 307 - Sáu trăm mươi chín mươi lăm : 695 - Bốn trăm : 400 - Sáu trăm mươi chín : 619 										
<p>Bài 3. Đặt tính rồi tính :</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 50%;">671 + 125</td> <td style="width: 50%;">648 - 207</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </table>	671 + 125	648 - 207	<p>Đáp án:</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 50%; vertical-align: bottom;"> $\begin{array}{r} 671 \\ + 125 \\ \hline 796 \end{array}$ </td> <td style="width: 50%; vertical-align: bottom;"> $\begin{array}{r} 648 \\ - 207 \\ \hline 441 \end{array}$ </td> </tr> </table>	$ \begin{array}{r} 671 \\ + 125 \\ \hline 796 \end{array} $	$ \begin{array}{r} 648 \\ - 207 \\ \hline 441 \end{array} $
671 + 125	648 - 207										
.....										
.....										
.....										
$ \begin{array}{r} 671 \\ + 125 \\ \hline 796 \end{array} $	$ \begin{array}{r} 648 \\ - 207 \\ \hline 441 \end{array} $										
<p>Bài 4. Mỗi bộ quần áo may hết 3 m vải. Hỏi may 4 bộ quần áo như thế thì sử dụng bao nhiêu mét vải?</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>Giải</p> <p>Số mét vải sử dụng là:</p> <p>$3 \times 4 = 12$ (mét vải)</p> <p>Đáp số: 12 mét vải.</p>										

<p>c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài. - Giáo viên chốt đúng - sai. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp. - Học sinh nhận xét, sửa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phát biểu.
---	---

Rèn toán Luyện tập tổng hợp (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh **về thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân chia (không nhó); một phần ba; giải toán có lời văn.**

2. Kỹ năng: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

3. Thái độ: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

* **Phân hóa:** Học sinh chưa hoàn thành chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh chậm làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh mũi nhọn thực hiện hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

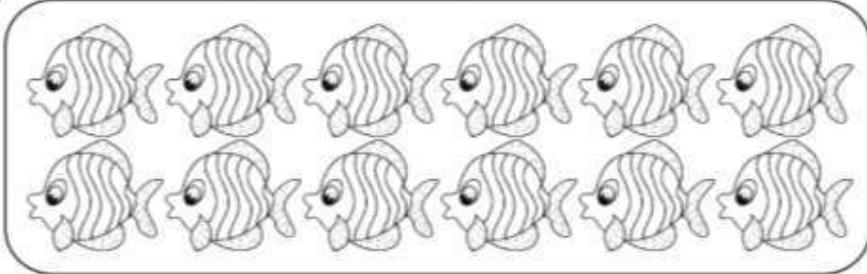
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút):	
<ul style="list-style-type: none"> - Ôn định tổ chức. - Giới thiệu nội dung rèn luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Lắng nghe.
2. Các hoạt động rèn luyện:	
a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh chưa hoàn thành và khá tự chọn đề bài. - Giáo viên chia nhóm theo trình độ. - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát và chọn đề bài. - Học sinh lập nhóm. - Nhận phiếu và làm việc.
b. Hoạt động 2: Ôn luyện (20 phút):	

Bài 1. Nối cột A với cột B thích hợp :

A	B
Tổng của 12 và 8	• • 35
Hiệu của 45 và 10	• • 27
Thương của 9 và 3	• • 20
Tích của 9 và 3	• • 3

Bài 2. Tô màu $\frac{1}{3}$ số con cá trong hình dưới đây :



Bài 3. Đặt tính rồi tính :

$$249 + 150$$

.....
.....
.....
.....

$$837 - 625$$

.....
.....
.....
.....

Đáp án:

$$\begin{array}{r} 249 \\ + 150 \\ \hline 399 \end{array} \quad \begin{array}{r} 837 \\ - 625 \\ \hline 212 \end{array}$$

Bài 4. Lớp 3A có 32 học sinh, trong đó có 21 học sinh nữ. Hỏi lớp 3A có bao nhiêu học sinh nam?

Bài giải

.....
.....
.....

Giải

Số học sinh nam của lớp 3A là:

$$32 - 21 = 11 \text{ (học sinh nam)}$$

Đáp số: 11 học sinh nam.

c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):

- Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.
- Giáo viên chốt đúng - sai.

- Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.
- Học sinh nhận xét, sửa bài.

3. Hoạt động nội tiệp (3 phút):

- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.
- Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài.

- Học sinh phát biểu.

Rèn toán
Luyện tập tổng hợp (*tiết 3*)